

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 52 /CT-VTQ

Việt Trung, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Về việc giải trình lợi nhuận sau
thuế TNDN tại báo cáo
KQHĐKD Quý I năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2024 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lỗ tại Quý I/2024, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý I/2024	Quý I/2023	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mũ cao su	Tấn	271,98	142,02	129,97	91,52%
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	219,31	55,10	164,21	298,01%
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	381,32	126,90	254,42	200,49%
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	15.705.852.411	6.854.322.716	8.851.529.695	129,14%
5	Giá vốn hàng bán	Đồng	15.007.996.684	7.791.712.796	7.216.283.888	92,61%
6	Lợi nhuận gộp	Đồng	697.855.727	-937.390.080	1.635.245.807	-174,45%
7	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	524.942	1.214.899	-689.957	-56,79%
8	Chi phí tài chính	Đồng	794.616.740	967.138.826	-172.522.086	-17,84%
9	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	3.124.712.861	2.896.307.419	228.405.442	7,89%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	-3.220.948.932	-4.799.621.426	1.578.672.494	-32,89%



11	Lợi nhuận khác	Đồng	154.881.859	390.637.730	-235.755.871	-60,35%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	-3.066.067.073	-4.408.983.696	1.342.916.623	-30,46%
13	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-3.066.067.073	-4.408.983.696	1.342.916.623	-30,46%

Nguyên nhân:

Trong Quý I/2024, Công ty đã có những cố gắng để đạt được những kết quả tốt nhất. Mặc dù bị ảnh hưởng của biến động kinh tế thị trường thế giới cũng như trong nước, tuy nhiên, với sự cố gắng của tập thể công ty đã có những kết quả khả quan đạt được. Cụ thể về sản lượng: Sản lượng mủ cao su (Chỉ tiêu 1), gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2), gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) của Quý I/2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023 lần lượt là 129.97 tấn, 164.21 m³ và 254,42 m³. Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng (chỉ tiêu 4) 8.851.529.695 đồng so với cùng kỳ (tương đương 129.14%). Với sản lượng sản xuất tăng thì giá vốn tăng cùng sản lượng, tuy nhiên công ty đã tiết kiệm các khoản chi phí làm giá thành ổn định, thấp hơn giá bán và dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 1.635.245.807 đồng.

Chi phí tài chính: Đầu năm 2024, lãi suất có xu hướng giảm nên công ty tiết kiệm được một phần chi phí tài chính nên chi phí tài chính giảm 172.522.086 đồng tương ứng với 17,84%. Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 9) tăng 228.405.442 đồng. Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm 3.066.067.073 đồng tuy nhiên chỉ tiêu Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 10) tăng 1.578.672.494 đồng so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 11) giảm 235.755.871 đồng. Theo đó lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 13) tăng 1.342.916.623 đồng.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lỗ tại Quý I/2024.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thành